

APPLICATION OF NEW ACCOUNT(S) & SERVICE(S) CUM AGREEMENT – Individual Customer
GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN & CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM HỢP ĐỒNG – Khách Hàng Cá Nhân

To: UNITED OVERSEAS BANK (VIETNAM) LIMITED (the “Bank”)

Gửi: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN UNITED OVERSEAS BANK (VIỆT NAM) (“Ngân Hàng”)

ACCOUNT INFORMATION/ THÔNG TIN TÀI KHOẢN		
Account Name <i>Tên tài khoản</i>		
Signing Condition <i>Điều kiện chữ ký</i> <input type="checkbox"/> All to Sign <i>Tất cả cùng ký</i> <input type="checkbox"/> Either One <i>Chỉ cần một người ký</i>		
ACCOUNT(S) APPLIED FOR/ LOẠI TÀI KHOẢN ĐỀ NGHỊ MỞ		FOR BANK USE/ PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG
1	A/c Type/ <i>Loại tài khoản</i> CCY/: <input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> SGD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> JPY <i>Loại tiền</i>	A/c No. <i>Số TK</i>
2	A/c Type/ <i>Loại tài khoản</i> CCY/: <input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> SGD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> JPY <i>Loại tiền</i>	A/c No. <i>Số TK</i>
3	A/c Type/ <i>Loại tài khoản</i> CCY/: <input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> SGD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> JPY <i>Loại tiền</i>	A/c No. <i>Số TK</i>
4	A/c Type/ <i>Loại tài khoản</i> CCY/: <input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> SGD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> JPY <i>Loại tiền</i>	A/c No. <i>Số TK</i>
APPLICANT'S INFORMATION/ THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN		
Personal Information (please delete where not applicable)/ Thông tin Cá nhân (vui lòng gạch bỏ thông tin không cần thiết)		
	Main Applicant <i>Chủ Tài Khoản Chính</i>	1 st Joint Applicant <i>Đồng chủ tài khoản 1</i>
Title/ Danh xưng	<input type="checkbox"/> Mr./ Ông <input type="checkbox"/> Mrs./ Bà <input type="checkbox"/> Ms./ Cô	<input type="checkbox"/> Mr./ Ông <input type="checkbox"/> Mrs./ Bà <input type="checkbox"/> Ms./ Cô
Full Name (shown in ID/ National Identity/ Passport) <i>Họ và tên (theo Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu)</i>		
Date of Birth (DD/MM/YY) <i>Ngày/ Tháng/ Năm sinh</i>		
Nationality <i>Quốc tịch</i>		
Multi-nationality <i>Đa quốc tịch</i>	<input type="checkbox"/> Yes/ Có <input type="checkbox"/> No/ Không	<input type="checkbox"/> Yes/ Có <input type="checkbox"/> No/ Không
Residence status <i>Tình trạng cư trú</i>	<input type="checkbox"/> Resident/ Người cư trú <input type="checkbox"/> Non-Resident/ Người không cư trú	<input type="checkbox"/> Resident/ Người cư trú <input type="checkbox"/> Non-Resident/ Người không cư trú
Occupation <i>Nghề nghiệp</i>		
Position <i>Chức vụ</i>		
Name of Company <i>Nơi công tác</i>		
Nature of business <i>Ngành nghề</i>		
Mobile Phone <i>Điện thoại di động</i>		
Email Address <i>Thư điện tử</i>		
Marital status <i>Tình trạng hôn nhân</i>	<input type="checkbox"/> Single/ Độc thân <input type="checkbox"/> Married/ Kết hôn <input type="checkbox"/> Divorced/ Ly hôn	<input type="checkbox"/> Single/ Độc thân <input type="checkbox"/> Married/ Kết hôn <input type="checkbox"/> Divorced/ Ly hôn

ID/ National Identity/ Passport <i>Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu</i>	No. Số		
	Date of Issue <i>Ngày cấp</i>		
	Date of expiration <i>Ngày hết hạn</i>		
	Place of issue <i>Nơi cấp</i>		
Tax code (if any) <i>Mã số thuế (nếu có)</i>			
Temporary resident card/Visa No. (for foreigners) <i>Số thẻ tạm trú/ Thị thực (dành cho khách nước ngoài)</i>	No. Số		
	Date of expiration <i>Ngày hết hạn</i>		
Mailing Address <i>Địa chỉ liên lạc</i>			
Permanent Address <i>Địa chỉ thường trú</i>			
Residential Address <i>Địa chỉ cư trú hiện tại</i>			
Resident address in foreign country (for foreigners) <i>Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài (dành cho khách nước ngoài)</i>			
	2 nd Joint Applicant <i>Đồng chủ tài khoản 2</i>	3 rd Joint Applicant <i>Đồng chủ tài khoản 3</i>	
Title/ Danh xưng	<input type="checkbox"/> Mr./ Ông <input type="checkbox"/> Mrs./ Bà <input type="checkbox"/> Ms./ Cô	<input type="checkbox"/> Mr./ Ông <input type="checkbox"/> Mrs./ Bà <input type="checkbox"/> Ms./ Cô	
Full Name (shown in ID/ National Identity/ Passport) <i>Họ và tên (theo Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu)</i>			
Date of Birth (DD/MM/YY) <i>Ngày/ Tháng/ Năm sinh</i>			
Nationality <i>Quốc tịch</i>			
Multi-nationality <i>Đa quốc tịch</i>	<input type="checkbox"/> Yes/ Có <input type="checkbox"/> No/ Không	<input type="checkbox"/> Yes/ Có <input type="checkbox"/> No/ Không	
Residence status <i>Tình trạng cư trú</i>	<input type="checkbox"/> Resident/ Người cư trú <input type="checkbox"/> Non-Resident/ Người không cư trú	<input type="checkbox"/> Resident/ Người cư trú <input type="checkbox"/> Non-Resident/ Người không cư trú	
Occupation <i>Nghề nghiệp</i>			
Position <i>Chức vụ</i>			
Name of Company <i>Nơi công tác</i>			
Nature of business <i>Ngành nghề</i>			
Mobile Phone <i>Điện thoại di động</i>			

	<p>Tôi muốn mở Thẻ Ghi Nợ UOB NAPAS Có Không Name on card must be in accordance with your ID/ National Identity/ Passport and does not exceed 24 letters including spaces Tên trên thẻ phải tương ứng với Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu và không vượt quá 24 ký tự bao gồm khoảng trống</p> <table border="1" style="width:100%; height:20px;"> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table> <p>Card and PIN delivery/ Nơi nhận thẻ và PIN <input type="checkbox"/> At UOB branch <input type="checkbox"/> At registered Mailing Address <input type="checkbox"/> Other address Tại chi nhánh UOB Tại Địa chỉ liên lạc đã đăng ký Địa chỉ khác</p>																				

<p>2nd Joint Applicant Đồng Chủ Tài Khoản</p>	<p>We wish to open UOB NAPAS Debit Card <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No Tôi muốn mở Thẻ Ghi Nợ UOB NAPAS Có Không Name on card must be in accordance with your ID/ National Identity/ Passport and does not exceed 24 letters including spaces Tên trên thẻ phải tương ứng với Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu và không vượt quá 24 ký tự bao gồm khoảng trống</p> <table border="1" style="width:100%; height:20px;"> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table> <p>Card and PIN delivery/ Nơi nhận thẻ và PIN <input type="checkbox"/> At UOB branch <input type="checkbox"/> At registered Mailing Address <input type="checkbox"/> Other address Tại chi nhánh UOB Tại Địa chỉ liên lạc đã đăng ký Địa chỉ khác</p>																				

<p>3rd Joint Applicant Đồng Chủ Tài Khoản</p>	<p>We wish to open UOB NAPAS Debit Card <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No Tôi muốn mở Thẻ Ghi Nợ UOB NAPAS Có Không Name on card must be in accordance with your ID/ National Identity/ Passport and does not exceed 24 letters including spaces Tên trên thẻ phải tương ứng với Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu và không vượt quá 24 ký tự bao gồm khoảng trống</p> <table border="1" style="width:100%; height:20px;"> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table> <p>Card and PIN delivery/ Nơi nhận thẻ và PIN <input type="checkbox"/> At UOB branch <input type="checkbox"/> At registered Mailing Address <input type="checkbox"/> Other address Tại chi nhánh UOB Tại Địa Chỉ Liên Lạc đã đăng ký Địa chỉ khác</p>																				

DECLARATION AND ACKNOWLEDGEMENT ON LEGAL AGREEMENT/ TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN VỀ CÁC THỎA THUẬN PHÁP LÝ

	Main Applicant Chủ Tài Khoản Chính	1 st Joint Applicant Đồng Chủ Tài Khoản 1
<p>Whether you are involved in any legal arrangement, including without limitation to trust, foreign trust, entrustment or other similar legal arrangement with domestic or foreign organization and individual in relation to management and operation of fund and asset/ Quý khách có đang tham gia bất kỳ thỏa thuận pháp lý nào, bao gồm nhưng không giới hạn như ủy thác, ủy thác nước ngoài, hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự khác với tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản</p>	<p><input type="checkbox"/> Yes/ Có <input type="checkbox"/> No/ Không</p> <p>If the answer above is Yes, please provide below information as required by laws Nếu câu trả lời ở trên là Có, khách hàng vui lòng cung cấp thông tin dưới đây theo quy định pháp luật</p>	<p><input type="checkbox"/> Yes/ Có <input type="checkbox"/> No/ Không</p> <p>If the answer above is Yes, please provide below information as required by laws Nếu câu trả lời ở trên là Có, khách hàng vui lòng cung cấp thông tin dưới đây theo quy định pháp luật</p>
<p>Name of the trustor Tên của bên ủy thác</p>		
<p>Date of the trust document Ngày của văn bản ủy thác</p>		
<p>Content of the trust, including fund and asset value Nội dung ủy thác, bao gồm giá trị tiền, tài sản được ủy thác</p>		
<p>Country of incorporation or nationality of the trustor: Quốc gia của tổ chức, cá nhân ủy thác</p>		

<p>Identification No./ License No. of the trustor issued by regulator <i>Số định danh của ủy thác, ủy quyền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp</i></p>		
<p>Identification information of the beneficiary and related party(ies) of the trust <i>Thông tin định danh người hưởng lợi và thông tin của cá nhân, tổ chức có liên quan</i></p>		
	<p>2nd Joint Applicant <i>Đồng Chủ Tài Khoản 2</i></p>	<p>3rd Joint Applicant <i>Đồng Chủ Tài Khoản 3</i></p>
<p>Whether you are involved in any legal arrangement, including without limitation to trust, foreign trust, entrustment or other similar legal arrangement with domestic or foreign organization and individual in relation to management and operation of fund and asset <i>Quý khách có đang tham gia bất kỳ thỏa thuận pháp lý nào, bao gồm nhưng không giới hạn như ủy thác, ủy thác nước ngoài, hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự khác với tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản</i></p>	<p><input type="checkbox"/> Yes/ <i>Có</i> <input type="checkbox"/> No/ <i>Không</i></p> <p>If the answer above is Yes, please provide below information as required by laws <i>Nếu câu trả lời ở trên là Có, khách hàng vui lòng cung cấp thông tin dưới đây theo quy định pháp luật:</i></p>	<p><input type="checkbox"/> Yes/ <i>Có</i> <input type="checkbox"/> No/ <i>Không</i></p> <p>If the answer above is Yes, please provide below information as required by laws <i>Nếu câu trả lời ở trên là Có, khách hàng vui lòng cung cấp thông tin dưới đây theo quy định pháp luật:</i></p>
<p>Name of the trustor <i>Tên của bên ủy thác</i></p>		
<p>Date of the trust document <i>Ngày của văn bản ủy thác</i></p>		
<p>Content of the trust, including fund and asset value <i>Nội dung ủy thác, bao gồm giá trị tiền, tài sản được ủy thác</i></p>		
<p>Country of incorporation or nationality of the trustor <i>Quốc gia của tổ chức, cá nhân ủy thác</i></p>		
<p>Identification No./ License No. of the trustor issued by regulator <i>Số định danh của ủy thác, ủy quyền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp</i></p>		
<p>Identification information of the beneficiary and related party(ies) of the trust <i>Thông tin định danh người hưởng lợi và thông tin của cá nhân, tổ chức có liên quan</i></p>		

We hereby represent the information provided herein to be true, accurate and complete, and undertake to take full responsibilities for my/ our declared information. We undertake to notify the Bank in writing of any change in circumstances that causes any certification on this form to become incorrect and to provide an appropriately updated form within 30 days of such change.

Chúng tôi cam đoan rằng những thông tin được nêu trong văn bản này là đúng, chính xác và đầy đủ và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thông tin kê khai trên đây. Chúng tôi cam kết sẽ thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào về tình hình khiến cho bất kỳ xác nhận nào trong biểu mẫu này trở nên không chính xác và sẽ cung cấp cập nhật phù hợp trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi như vậy.

FATCA SELF CERTIFICATION/ BẢN TỰ XÁC NHẬN FATCA

Note: The Bank does not provide tax advice. Please consult your tax, legal and / or other professional advisers if you have any question on or in relation to FATCA, any of the U.S. IRS Form or this Self-Certification Form

Lưu ý: Ngân Hàng không tư vấn về thuế. Vui lòng tham khảo ý kiến các chuyên gia tư vấn của quý khách hàng về thuế, pháp lý và/ hoặc các chuyên gia tư vấn chuyên ngành khác nêu quý khách hàng có bất kỳ thắc mắc nào về hoặc liên quan đến FATCA, bất kỳ biểu mẫu nào của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ hoặc Biểu Mẫu Bản Tự Xác Nhận này.

<p>Main Applicant Chủ Tài Khoản Chính</p>	<p><input type="checkbox"/> I confirm that I am not a US Person/ Tôi xác nhận tôi không phải Người cư trú Hoa Kỳ (Please provide a copy of non-US passport or non-US government issued identification/ Vui lòng cung cấp bản sao hộ chiếu không phải hộ chiếu Hoa Kỳ hoặc giấy căn cước công dân không phải do chính phủ Hoa Kỳ cấp)</p> <p><input type="checkbox"/> I was a US Person, but I confirm I am no longer a US Person/ Tôi đã từng là Người cư trú Hoa Kỳ, nhưng tôi xác nhận tôi không còn là Người cư trú Hoa Kỳ (Please provide a copy of Loss of US nationality)/ (Vui lòng nộp thêm bản sao giấy chứng nhận mất quốc tịch Hoa Kỳ)</p> <p>Either in the above 2 cases, if you have taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) of other countries, please also provide (if any)/ Trong 1 trong 2 trường hợp trên, nếu Quý khách có Mã số định danh của người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của nước khác, vui lòng cung cấp (nếu có)</p> <p>1. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p> <p>2. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p> <p>3. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p> <p><input type="checkbox"/> I confirm that I am a US Person and my taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) is/ Tôi xác nhận tôi là Người cư trú Hoa Kỳ và Mã số định danh người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của tôi là:</p> <table border="1" data-bbox="479 661 938 714"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>										
<p>1st Joint Applicant Đồng Chủ Tài Khoản 1</p>	<p><input type="checkbox"/> I confirm that I am not a US Person/ Tôi xác nhận tôi không phải Người cư trú Hoa Kỳ (Please provide a copy of non-US passport or non-US government issued identification/ Vui lòng cung cấp bản sao hộ chiếu không phải hộ chiếu Hoa Kỳ hoặc giấy căn cước công dân không phải do chính phủ Hoa Kỳ cấp)</p> <p><input type="checkbox"/> I was a US Person, but I confirm I am no longer a US Person/ Tôi đã từng là Người cư trú Hoa Kỳ, nhưng tôi xác nhận tôi không còn là Người cư trú Hoa Kỳ (Please provide a copy of Loss of US nationality)/ (Vui lòng nộp thêm bản sao giấy chứng nhận mất quốc tịch Hoa Kỳ)</p> <p>Either in the above 2 cases, if you have taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) of other countries, please also provide (if any)/ Trong 1 trong 2 trường hợp trên, nếu Quý khách có Mã số định danh của người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của nước khác, vui lòng cung cấp (nếu có)</p> <p>1. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p> <p>2. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p> <p>3. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p> <p><input type="checkbox"/> I confirm that I am a US Person and my taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) is/ Tôi xác nhận tôi là Người cư trú Hoa Kỳ và Mã số định danh người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của tôi là:</p> <table border="1" data-bbox="479 1386 938 1438"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>										
<p>2nd Joint Applicant Đồng Chủ Tài Khoản 2</p>	<p><input type="checkbox"/> I confirm that I am not a US Person/ Tôi xác nhận tôi không phải Người cư trú Hoa Kỳ (Please provide a copy of non-US passport or non-US government issued identification/ Vui lòng cung cấp bản sao hộ chiếu không phải hộ chiếu Hoa Kỳ hoặc giấy căn cước công dân không phải do chính phủ Hoa Kỳ cấp)</p> <p><input type="checkbox"/> I was a US Person, but I confirm I am no longer a US Person/ Tôi đã từng là Người cư trú Hoa Kỳ, nhưng tôi xác nhận tôi không còn là Người cư trú Hoa Kỳ (Please provide a copy of Loss of US nationality)/ (Vui lòng nộp thêm bản sao giấy chứng nhận mất quốc tịch Hoa Kỳ)</p> <p>Either in the above 2 cases, if you have taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) of other countries, please also provide (if any)/ Trong 1 trong 2 trường hợp trên, nếu Quý khách có Mã số định danh của người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của nước khác, vui lòng cung cấp (nếu có)</p> <p>1. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p> <p>2. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p> <p>3. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước</p>										

I confirm that I am a US Person and my taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) is/ Tôi xác nhận tôi là Người cư trú Hoa Kỳ và Mã số định danh người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của tôi là:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

I confirm that I am not a US Person/ Tôi xác nhận tôi không phải Người cư trú Hoa Kỳ (Please provide a copy of non-US passport or non-US government issued identification/ Vui lòng cung cấp bản sao hộ chiếu không phải hộ chiếu Hoa Kỳ hoặc giấy căn cước công dân không phải do chính phủ Hoa Kỳ cấp)

I was a US Person, but I confirm I am no longer a US Person/ Tôi đã từng là Người cư trú Hoa Kỳ, nhưng tôi xác nhận tôi không còn là Người cư trú Hoa Kỳ (Please provide a copy of Loss of US nationality)/ (Vui lòng nộp thêm bản sao giấy chứng nhận mất quốc tịch Hoa Kỳ)

Either in the above 2 cases, if you have taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) of other countries, please also provide (if any)/ Trong 1 trong 2 trường hợp trên, nếu Quý khách có Mã số định danh của người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của nước khác, vui lòng cung cấp (nếu có)

1. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước

2. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước

3. Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN)/ Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN) of (country)/ của nước

I confirm that I am a US Person and my taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) is/ Tôi xác nhận tôi là Người cư trú Hoa Kỳ và Mã số định danh người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của tôi là:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3rd Joint Applicant
Đồng Chủ Tài Khoản 3

CONFIRMATION AND ACKNOWLEDGEMENT/ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

1. I/We, the Applicant(s) named in this Application of new account(s) and service(s) ("Application"), hereby request the Bank to open the Account(s) and/or provide the Service(s) specified by me/us in this Application. In relation to the UOB NAPAS Debit Card (s) that I/ we have registered at the Bank as abovementioned, I / we hereby request the Bank to enable online payment function of such UOB NAPAS Debit Card (s).

Tôi/ Chúng tôi, (những) người có tên nêu trong Giấy đề nghị mở tài khoản và cung cấp dịch vụ ("Giấy Đề Nghị"), đề nghị Ngân Hàng mở (những) tài khoản và/ hoặc cung cấp (những) Dịch Vụ do tôi/chúng tôi nêu rõ trong Giấy Đề Nghị này. Liên quan đến (các) Thẻ Ghi Nợ UOB NAPAS mà tôi/ chúng tôi đã đăng ký với Ngân Hàng trên đây, tôi/ chúng tôi theo đây đề nghị Ngân Hàng kích hoạt tính năng cho phép thanh toán trực tuyến của (các) Thẻ Ghi Nợ UOB NAPAS này.

2. I/We confirm that (1) the Bank has provided me/us with sufficient information relating to; and (2) I/we have read, understood and agree to be bound by, the following terms (available at uob.com.vn and at the Bank from time to time) (collectively, the "Terms"):

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng (1) Ngân Hàng đã cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến những điều khoản sau; và (2) tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý chịu ràng buộc bởi những điều khoản đó (sẵn có tại uob.com.vn tại và Ngân hàng tại từng thời điểm) (gọi chung là các "Điều khoản"):

(a) the Bank's Terms and Conditions Governing Accounts and Services;/ các Điều khoản và Điều kiện Điều chỉnh Tài khoản và Dịch vụ;

(b) where UOB Personal Internet Banking and UOB Mobile Services are specified in this Application, the Bank's Terms and Conditions of UOB Personal Internet Banking and UOB Mobile Services; and

đối với Dịch vụ Ngân hàng Trực tuyến Cá nhân UOB và Dịch vụ Điện thoại di động UOB được quy định tại giấy đề nghị này, các Điều khoản và Điều kiện đối với Dịch vụ Ngân hàng Trực tuyến Cá nhân UOB và Dịch vụ Điện thoại di động UOB; và

(c) the Bank's Terms and Conditions on Issuance and Use of Debit Card;

các Điều khoản và Điều kiện đối với việc Phát hành và Sử dụng Thẻ ghi nợ;

(d) other relevant Terms governing the relationship between me/us and the Bank (including but not limited to Privacy Notice, which is available at: <https://www.uob.com.vn/web-resources/personal/pdf/personal/en/common/uob-privacy-notice-individual.pdf>. ("Privacy Notice")).

các Điều khoản liên quan khác điều chỉnh mối quan giữa tôi/chúng tôi với Ngân Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn ở Thông Báo Bảo Mật, sẵn có tại: <https://www.uob.com.vn/web-resources/personal/pdf/personal/en/common/uob-privacy-notice-individual.pdf>. ("Thông Báo Bảo Mật"))).

3. In consideration of the Bank accepting the Application herein, I/we represent, warrant and agree with the Bank as follows:

Trên cơ sở Ngân Hàng chấp nhận Giấy Đề Nghị này, tôi/chúng tôi tuyên bố, cam kết và đồng ý với Ngân Hàng những vấn đề sau:

(a) Where this Application is for the provision of the Services specified, the Services shall be provided for in relation to the Account(s) specified in this Application, and where any application is made to link any Account to any existing Services, the application is to extend the Services to those Accounts.

Nếu Giấy Đề Nghị này là đề nghị về việc cung cấp (các) Dịch Vụ được ghi rõ trong Giấy Đề Nghị, thì (các) Dịch Vụ này sẽ được cung cấp cho (những) Tài Khoản được ghi trong Giấy Đề Nghị, và nếu có bất kỳ yêu cầu nào yêu cầu kết nối bất kỳ Tài Khoản với bất kỳ Dịch Vụ hiện đang cung cấp, thì (các) Dịch Vụ đó cũng sẽ được cung cấp cho những Tài Khoản đó.

(b) My/our signature(s) on this Application form shall constitute my/our signature(s) for the purpose of operating the Account(s) specified in this Application unless and until I/We change my/our signature(s) by giving the Bank notice thereof;

(Những) chữ ký của tôi/chúng tôi trên mẫu Giấy Đề Nghị này được xem như là (những) chữ ký cho mục đích điều hành (những) Tài Khoản được nêu trong Giấy Đề Nghị này, trừ khi và cho đến khi tôi/chúng tôi thay đổi (những) chữ ký của tôi/ chúng tôi bằng văn bản;

(c) Where a request to open Fixed Deposit Account is made in this Application that the Bank shall, unless and until it receives instructions to the contrary, transfer for credit to our current account the interest earned on the Fixed Deposit Account.

Nếu có yêu cầu mở Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn trong Giấy Đề Nghị này, thì Ngân Hàng, trừ khi và cho đến khi nhận được chỉ thị khác, sẽ chuyển tiền lãi phát sinh từ Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn bằng cách ghi có vào tài khoản vãng lai của chúng tôi.

(d) Without prejudice to any other rights or remedies the Bank may otherwise have, I/we shall indemnify, keep indemnified and hold harmless the Bank against any and all liabilities, actions, claims, losses, damages, costs and expenses (including but not limited to legal costs on a full indemnity basis) suffered or incurred by the Bank as a result of, or in connection with, my/our declaration in relation to FATCA being inaccurate, outdated or untrue.

Không ảnh hưởng đến các quyền hoặc chế tài khác mà Ngân Hàng mặc khác có thể có, tôi/chúng tôi sẽ bồi hoàn Ngân Hàng, giữ cho Ngân Hàng được bồi hoàn và giữ cho Ngân Hàng tránh khỏi bất kỳ và tất cả các trách nhiệm, tổn thất, yêu cầu, tổn thất, thiệt hại, chi phí và phí tổn (bao gồm, nhưng không giới hạn chi phí pháp lý trên cơ sở bồi hoàn đầy đủ) mà Ngân Hàng đã gánh chịu hoặc phát sinh cho Ngân Hàng do hậu quả của, hoặc liên quan đến, tuyên bố của tôi/chúng tôi liên quan đến FATCA trong trường hợp không chính xác, không cập nhật hoặc không đúng sự thật.

(e) I/We agree to comply with FATCA requirements. If at any time in the future I/we become a US Person (or if it is found that there are one or more US indicia being associated with my/our account(s) with the Bank which would result in the treatment of my/our account(s) as a US Person's account(s): (i) I/we shall notify the Bank in writing within thirty (30) days of any change that affects my tax status pursuant to FATCA, any legal requirement or other agreement by or between governments; and (ii) complete and return to the Bank any documentation, and provide information as required by the Bank within seven (7) days for the Bank to comply with FATCA obligations and/or its internal policies and procedures.

Tôi/Chúng tôi đồng ý tuân thủ các qui định của FATCA. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai tôi/chúng tôi trở thành Người cư trú Hoa Kỳ (hoặc nếu có một hoặc nhiều dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ liên quan đến (các) tài khoản của tôi/chúng tôi mở tại Ngân Hàng khiến cho (các) tài khoản của tôi/chúng tôi được xem như (các) tài khoản của Người cư trú Hoa Kỳ: (i) tôi/chúng tôi phải thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản trong vòng ba mươi (30) ngày về bất kỳ thay đổi nào ảnh hưởng đến tình trạng thuế của tôi/chúng tôi căn cứ theo FATCA, bất kỳ quy định pháp luật hoặc hiệp định nào khác bởi và giữa các chính phủ; (ii) hoàn tất và cung cấp cho Ngân Hàng bất kỳ tài liệu nào, và cung cấp thông tin như được yêu cầu bởi Ngân Hàng trong vòng bảy (7) ngày cho Ngân Hàng để Ngân Hàng tuân thủ các nghĩa vụ FATCA và/hoặc chính sách và quy trình nội bộ của Ngân Hàng.

(f) agree that, when this Application is accepted by the Bank, this Application and the Terms (as amended or supplemented from time to time) together constitute a binding contract between the Bank and me/ us in relation to the opening and management of our Accounts and any Services registered herein (the "Contract") with the Contract number being account number of the first account opened by the Bank for me/ us in accordance with this Application;

đồng ý rằng, khi Giấy Đề Nghị này được Ngân Hàng chấp nhận, Giấy Đề Nghị này cùng với các Điều khoản (như được sửa đổi hay bổ sung tùy từng thời điểm) tạo thành một hợp đồng ràng buộc giữa Ngân Hàng và tôi/ chúng tôi liên quan đến việc mở và điều hành các Tài Khoản của chúng tôi và các Dịch Vụ đăng ký theo Giấy Đề Nghị này ("Hợp Đồng") với số Hợp Đồng là số tài khoản đầu tiên được tạo lập bởi Ngân Hàng cho tôi/ chúng tôi theo của Giấy Đề Nghị này;

4. I/We confirm that I/We am/are the beneficial owner(s) of the account(s).

Tôi/ Chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi là (những) người thụ hưởng của (những) tài khoản này.

5. I/We acknowledge and agree that the Bank may, to the extent permissible by the laws, engage or cooperate with third party service providers, including payment, clearing or settlement systems, clearing houses, payment intermediaries, financial institutions, mobile wallet providers and couriers, where as independent contractors, sub-contractors or agents, in connection with services provided by the Bank to me/ us from time to time.

Tôi/ Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Ngân Hàng có thể, trong phạm vi pháp luật cho phép, thuê hoặc hợp tác với các bên thứ ba cung cấp dịch vụ, bao gồm thanh toán, hệ thống bù trừ hoặc dàn xếp thanh toán, trung tâm thanh toán bù trừ, trung gian thanh toán, các định chế tài chính, các bên cung cấp dịch vụ và chuyển giao ví điện tử, cho dù là nhà thầu độc lập, nhà thầu phụ hoặc đại lý, liên quan đến các dịch vụ mà Ngân Hàng cung cấp cho tôi/ chúng tôi tại từng thời điểm.

6. I/We agree that the Bank may, via text message (in any format including but not limited to SMS, MMS, USSD), phone call, email or any other channel or communication medium, provide me/us any offering, marketing and promotion of any products, services, offers or events provided by the Bank and its business partners which the Bank think may be of interest to me/us ("Consent to Receive Ad"). I/We further agree that the Consent to Receive Ad shall prevail notwithstanding my/our phone number(s) is/are registered in Do Not Call list or equivalent in accordance with current applicable regulations.

Tôi/ Chúng tôi đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền, bằng hình thức tin nhắn điện thoại (với bất kỳ định dạng nào, bao gồm nhưng không giới hạn, ở SMS, MMS, USSD), cuộc gọi điện thoại, thư điện tử hoặc bất kỳ kênh hoặc phương thức liên lạc nào, đưa ra lời mời, quảng cáo, khuyến mại về bất kỳ sản phẩm, dịch vụ, chương trình ưu đãi, hoặc sự kiện của Ngân Hàng hoặc đối tác kinh doanh của Ngân Hàng mà Ngân Hàng cho là tôi/chúng tôi có thể quan tâm ("Đồng ý nhận Quảng cáo"). Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng Đồng ý Nhận quảng cáo của tôi/chúng tôi có giá trị ưu tiên áp dụng bất kể số điện thoại của tôi/chúng tôi có đăng ký trong Danh sách không quảng cáo hoặc tương tự theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. I/we hereby acknowledge that I/we have read, understood, and consented for the Bank, at its sole discretion, process my/our personal data for all the purposes of personal data processing as stated in the Privacy Notice.

Tôi/ Chúng tôi, bằng văn bản này, xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý việc Ngân Hàng toàn quyền xử lý dữ liệu cá nhân của tôi/chúng tôi cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân được nêu tại Thông Báo Bảo Mật.

8. For foreigners allowed to reside in Vietnam for 12 months or more.

Đối với người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng trở lên

I/ We confirm that I/ we reside in Vietnam **without** the purposes of study, medical treatment, tourism or work for Vietnam-based foreign diplomatic missions, consular offices or representative offices of international organizations or foreign organizations in Vietnam.

Tôi/ Chúng tôi xác nhận rằng tôi/ chúng tôi cư trú tại Việt Nam **không vì** mục đích học tập, chữa bệnh, du lịch hoặc làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

I/ We confirm that I/ we reside in Vietnam **with** the purposes of study, medical treatment, tourism or work for Vietnam-based foreign diplomatic missions, consular offices or representative offices of international organizations or foreign organizations in Vietnam.

Tôi/ Chúng tôi xác nhận rằng tôi/ chúng tôi cư trú tại Việt Nam **vì** mục đích học tập, chữa bệnh, du lịch hoặc làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

9. I/we confirm that I/we have requested the Bank for not printing out a copy of this Application to save our environment (i.e., the Application is made in one (1) copy only). When I/we would like to have it, I/we will come to the Bank to ask for provision of such copy.

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã yêu cầu Ngân hàng không in thêm một bản của Giấy Đề Nghị này để bảo vệ môi trường (nghĩa là, Giấy Đề Nghị này chỉ được lập thành một (1) bản). Khi tôi/chúng tôi có nhu cầu nhận bản sao, tôi/chúng tôi sẽ đến Ngân Hàng để yêu cầu cung cấp.

Please provide me/us with a copy of this Application.

Vui lòng cung cấp cho tôi/chúng tôi một bản của Giấy Đề Nghị này.

10. I/We confirm that in case I/we apply for Account(s) along with Credit Card(s) and/or Ready credit/Personal Loan, the Account(s) will be opened after Credit Card(s) and/or Ready credit/Personal Loan is approved.

Tôi/Chúng tôi xác nhận trong trường hợp tôi/chúng tôi đăng ký mở tài khoản thanh toán kết hợp với thẻ tín dụng và, hoặc sản phẩm Tín dụng linh hoạt/Vay tiêu dùng cá nhân, tài khoản thanh toán sẽ chỉ được mở khi sản phẩm thẻ tín dụng và, hoặc sản phẩm Tín dụng linh hoạt/Vay tiêu dùng cá nhân được phê duyệt.

Important Note/ Lưu ý quan trọng

For foreign currency deposits, bank charges and adverse exchange rate movements could erase interest earning or reduce the original principal amount. Once the foreign exchange rate is contracted, the customer is bound by it and may not change or cancel the transaction.

Đối với các khoản tiền gửi ngoại tệ có kỳ hạn, phí ngân hàng và những biến động bất lợi của tỷ giá hối đoái có thể làm mất đi tiền lãi hoặc làm giảm vốn gốc. Trong trường hợp tỷ giá hối đoái đã được thỏa thuận trong hợp đồng, tỷ giá này sẽ ràng buộc khách hàng, khách hàng có thể không được thay đổi hoặc hủy bỏ giao dịch.

Definition of “US Person”/ Định nghĩa Người cư trú Hoa Kỳ

a. A US Citizen or resident individual./ Công dân Hoa Kỳ hoặc Người cư trú ở Hoa Kỳ

b. A partnership or corporation organised in the US or under the laws of the US or any state of the US.

Công ty hợp danh hoặc công ty được thành lập tại Hoa Kỳ hoặc theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tiểu bang nào của Hoa Kỳ

c. A trust if (i) a court within the US would have authority under applicable law to render orders or judgements concerning substantially all issues regarding administration of trust, and (ii) one or more US Persons have the authority to control all substantial decisions of the trust, or an estate of a decedent that is a citizen or resident of the US.

Một quỹ tín thác nếu (i) theo pháp luật được áp dụng, tòa án trong phạm vi Hoa Kỳ có thẩm quyền đưa ra các lệnh hoặc phán quyết về cơ bản liên quan đến tất cả các vấn đề về việc quản lý quỹ tín thác và (ii) một hoặc nhiều Người cư trú Hoa Kỳ có quyền kiểm soát tất cả quyết định quan trọng đáng kể của quỹ tín thác, hoặc di sản của một người đã qua đời là công dân Hoa Kỳ hoặc người cư trú Hoa Kỳ

This definition shall be interpreted in accordance with the US Internal Revenue Code. Please note that persons who have lost their US citizenship and who live outside the US may nonetheless in some circumstances be treated as US Persons.

Định nghĩa này được giải thích theo Bộ Luật Thuế Vụ Hoa Kỳ. Vui lòng lưu ý rằng trong một số trường hợp những người đã mất quốc tịch Hoa Kỳ và những người sống ngoài Hoa Kỳ cũng có thể được xem là những Người cư trú Hoa Kỳ

If you hold multiple citizenships and one of them is US, you are a US Person.

Nếu quý khách hàng có nhiều quốc tịch và một trong số đó là quốc tịch Hoa Kỳ thì Quý khách hàng là Người cư trú Hoa Kỳ

If you have a US Green Card, you are a US Person.

Nếu quý khách hàng có thẻ Xanh của Hoa Kỳ, quý khách hàng là Người cư trú Hoa Kỳ

If you were born in the US or a US territory (Puerto Rico, Guam, US Virgin Islands or Northern Mariana Islands), you are a US Person.

Nếu quý khách hàng được sinh ra tại Hoa Kỳ hay một lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ (Puerto Rico, Guam, US Virgin Islands hoặc Northern Mariana Island), quý khách hàng là Người cư trú Hoa Kỳ

If you meet the substantial presence test**, you are a US Person.

Nếu quý khách hàng đáp ứng phần kiểm tra về sự hiện diện đáng kể (**), Quý khách hàng là Người cư trú Hoa Kỳ

**To meet this test, you must be physically present in the United States on at least:

Để đáp ứng phần kiểm tra này, quý khách hàng phải thực sự hiện diện tại Hoa Kỳ ít nhất:

1. 31 days during the current year, and
31 ngày trong năm hiện tại; và
2. 183 days during the 3-year period that includes the current year and the 2 years immediately before that, counting:
183 ngày trong thời gian 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm ngay trước đó, bao gồm:
All the days you were present in the current year, and
Tất cả những ngày mà quý khách hàng đã hiện diện trong năm hiện tại, và
1/3 of the days you were present in the first year before the current year, and
1/3 số ngày mà quý khách hàng đã hiện diện trong năm đầu tiên trước năm hiện tại; và
1/6 of the days you were present in the second year before the current year.
1/6 số ngày mà quý khách hàng đã hiện diện trong năm thứ hai trước năm hiện tại.

Main Applicant's signature <i>Chữ ký của chủ Tài Khoản Chính</i>	1st Joint Applicant's signature <i>Chữ ký của Đồng Chủ Tài Khoản 1</i>
Name <i>Họ & tên:</i> Date: <i>Ngày:</i>	Name: <i>Họ & tên:</i> Date: <i>Ngày:</i>
2nd Joint Applicant's signature <i>Chữ ký của Đồng Chủ Tài Khoản 2</i>	3rd Joint Applicant's signature <i>Chữ ký của Đồng Chủ Tài Khoản 3</i>
Name <i>Họ & tên:</i> Date: <i>Ngày:</i>	Name: <i>Họ & tên:</i> Date: <i>Ngày:</i>
FOR BANK USE/ PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG	
Attended by/ Introduced by: <i>Nhân viên giao dịch:</i>	Approved by/ Recommended by: <i>Được phê duyệt bởi/ Được đề nghị bởi:</i>
Signature <i>Chữ ký</i> Name <i>Họ & tên</i> Date <i>Ngày</i>	Signature <i>Chữ ký</i> Name <i>Họ & tên</i> Date <i>Ngày</i>